

# THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY MÔN BÓNG BÀN TRONG ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**TS. Nguyễn Thị Thu; TS. Nguyễn Ngọc Minh**

**Tóm tắt:** Sử dụng các phương pháp (PP) nghiên cứu để đánh giá thực trạng sử dụng các phương pháp giảng dạy (PPGD) môn Bóng bàn cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội (SV ĐHQGHN). Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở để lựa chọn PPGD giúp cải thiện kết quả học tập của SV, tăng khả năng hứng thú đối với môn học mới, từ đó nâng cao chất lượng học môn Bóng bàn của SV ĐHQGHN.

**Từ khóa:** bóng bàn, phương pháp, sinh viên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Abstract:** Using research methods to assess the current situation of using Table Tennis teaching methods for VNU students. Research results serve as the basis for choosing teaching methods to help improve students' learning outcomes, increase interest in a new subject, thereby improving the quality of Table Tennis for university students. Hanoi National School.

**Keywords:** Table tennis, method, student, Hanoi National University.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong quá trình giảng dạy môn học bóng bàn tại ĐHQGHN hiện nay về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu tập luyện và chất lượng đào tạo như cơ sở vật chất, chương trình giảng dạy..... Tuy nhiên trong quá trình giảng dạy còn gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, phương tiện dạy học còn hạn chế, hơn nữa ý thức, động cơ và thái độ học tập của các em SV còn chưa tốt, đặc biệt là sự kết hợp linh hoạt các PPGD của giảng viên còn nặng về kinh nghiệm và sử dụng đơn lẻ các PP, nếu có kết hợp thì chưa tối ưu được các PPGD, chưa mang tính khoa học cho nên dẫn đến SV chưa nhận thức được tầm quan trọng của sức khỏe, chưa tạo ý thức rèn luyện thể dục thể thao thường xuyên, tâm lý sợ học môn học GDTC, coi môn học GDTC chỉ là môn phụ. Điều này phần nào lý giải được thực trạng học “đôi phó” của không ít SV mỗi giờ học GDTC hiện nay.

Chính vì vậy, để đạt được mục tiêu rèn luyện thể chất nói chung tương xứng với trình độ đào tạo, cần rất coi trọng năng lực (năng lực tư duy và năng lực vận động) cho người học. Từ đó, nhiệm vụ đặt ra cho giảng viên tại Trung tâm là phải nâng cao, ứng dụng các PP dạy học hiện đại nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học giúp họ có cơ hội hình thành năng lực phát hiện trong giải quyết vấn đề, tự mình hoàn thành nhiệm vụ học tập. Xuất phát từ lý do nêu trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu: **“Thực trạng giảng dạy môn Bóng bàn trong đổi mới hoạt động giảng dạy cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội”**.

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các PP nghiên cứu sau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, kiểm tra sự phạm, toán học thống kê.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đánh giá thực trạng chương trình giảng dạy môn bóng bàn cho SV ĐHQGHN

Chương trình giảng dạy cho SV học môn bóng bàn tại

ĐHQGHN nhằm mục đích: Hình thành và hoàn thiện các kỹ năng, kỹ xảo vận động của môn bóng bàn và trang bị các kiến thức chuyên môn như: Lý luận cơ bản về tập luyện và thi đấu môn bóng bàn, nắm được nguyên lý kỹ thuật về đánh bóng bàn và nghiên cứu chất lượng kỹ thuật để giúp SV yêu thích môn học, tạo hưng phấn và kích thích người tập tích cực tập luyện thường xuyên để nâng cao sức khỏe.

Để có thể thực hiện được mục đích trên chương trình giảng dạy môn học tại ĐHQGHN cũng đã xác định các yêu cầu sau:

- Các học sinh học qua chương trình phải nắm được lý luận và PP học môn Bóng bàn.
- Nắm vững kỹ thuật vạt phải thuận tay và vạt trái thuận tay

Rõ ràng là muốn thực hiện được mục tiêu yêu cầu này đối với phần lớn học SV ĐHQGHN đều chưa biết đánh bóng bàn thì yêu cầu môn học như trên hoàn toàn không hề dễ thực hiện.

Như chúng ta đã biết, học kỹ thuật bóng bàn đối với những người đã có kỹ năng vận động nhất định trong thì khi bước vào học bóng bàn cũng dễ nắm bắt kỹ thuật hơn. Nhưng đối với người hoàn toàn chưa từng tiếp xúc môn bóng bàn việc tiếp thu kỹ thuật đúng, trong một thời lượng ít 30 tiết, đòi hỏi nắm vững kỹ thuật thực sự đòi hỏi phải có một PP và biện pháp dạy học hết sức khoa học. Đặc biệt là việc sử dụng các PP thông qua bài tập phải hết sức hợp lý và khoa học mới có thể đạt được hiệu quả và mục tiêu dạy học như chương trình môn học đã đề ra.

### 2.2. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy môn bóng bàn ĐHQGHN

Kết quả thống kê đội ngũ giảng viên giảng dạy môn bóng bàn cho SV tại Trung tâm GDTC&TT được trình bày cụ thể ở bảng 2.

**Bảng 2. Thực trạng đội ngũ giảng viên giảng dạy môn bóng bàn tại ĐHQGHN**

| TT | Đơn vị                                 |             | Năm học 2017 -2018 |       |
|----|----------------------------------------|-------------|--------------------|-------|
|    |                                        |             | Số lượng           | %     |
|    | Số lượng cán bộ giảng dạy môn bóng bàn |             | 3                  |       |
| 1  | Giới tính                              | Nam         | 1                  | 33.33 |
|    |                                        | Nữ          | 2                  | 66.37 |
| 2  | Trình độ chuyên môn                    | TS          | 2                  | 66.37 |
|    |                                        | ThS         | 1                  | 33.33 |
|    |                                        | CN          | 0                  | 0     |
| 3  | Độ tuổi                                | <30         | 1                  | 33.33 |
|    |                                        | 30-40       | 2                  | 66.37 |
|    |                                        | 41-50       | 0                  | 0     |
| 4  | Thâm niên                              | 0           | 0                  | 0     |
|    |                                        | Trên 10 năm | 2                  | 66.67 |
|    |                                        | Dưới 10 năm | 1                  | 33.33 |

Từ bảng 2 cho thấy: Giảng viên dạy môn bóng bàn tại Trung tâm là môn mà có đội ngũ giảng viên có trình độ cao về chuyên môn, nghiệp vụ: có 02 Tiến sĩ và có 01 ThS ko có giảng viên nào cử nhân, trong đó có 02 giảng viên có trình độ Kient tướng quốc gia.

Nhìn chung về chất lượng đội ngũ cán bộ giảng dạy bóng bàn của ĐHQGHN như hiện nay là tương đối đảm bảo, tuy nhiên so với lượng SV ngày càng nhiều thì còn thiếu rất nhiều về lực lượng chuyên môn để giảng dạy môn học bóng bàn (chỉ có 03 giảng viên phải đảm bảo giảng dạy). Rất cần bổ sung thêm lực lượng giảng viên trong thời gian tới để đảm bảo cho hoạt động hoạt động giảng dạy môn học bóng bàn trong ĐHQGHN.

### 2.3. Thực trạng cơ sở vật chất của môn bóng bàn tại ĐHQGHN

Cơ sở vật chất đóng vai trò hỗ trợ tích cực cho quá trình dạy - học. Việc tăng cường CSVC để phục vụ công tác giảng dạy và hoạt động thể thao cho SV cũng là một trong những tiêu chuẩn quan trọng và rất cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động GDTC và TT của Trung tâm. Bởi vì có CSVC tốt thì chúng ta mới có thể tổ chức được quá trình dạy học khoa học. Về CSVC phục vụ giảng dạy môn bóng bàn được thể hiện thông qua bảng 3.

**Bảng 3. Cơ sở vật chất, phục vụ cho công tác giảng dạy môn bóng bàn của ĐHQGHN**

| TT | Sân tập – dụng cụ  | Khu thể thao | Chất lượng | Hiệu quả sử dụng |
|----|--------------------|--------------|------------|------------------|
| 1  | Phòng tập Bóng bàn | 1            | Tốt        | Tốt              |
| 2  | Bàn Bóng bàn       | 8            | Tốt        | Tốt              |
| 3  | Vợt                | 45           | Tốt        | Khá              |
| 4  | Quả bóng bàn       | 100 quả      | Tốt        | Khá              |

Qua khảo sát thực trạng CSVC phục vụ giảng dạy và học tập môn bóng bàn tại bảng 3 cho thấy: CSVC phục vụ giảng dạy môn bóng bàn của Trung tâm theo đánh giá của cán bộ

quản lý và người sử dụng đánh giá nhìn chung là đáp ứng được nhu cầu dạy và học của giảng viên, SV học môn bóng bàn. Song số lượng vẫn chưa nhiều, chưa được trang bị máy bắn bóng, bóng nhiều do vậy gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình hình thành kỹ thuật động tác cho SV.

### 2.4. Thực trạng sử dụng các PPGD môn Bóng bàn ở ĐHQGHN.

Để đánh giá thực trạng việc sử dụng các PPGD môn Bóng bàn cho SV ĐHQGHN. Đề tài đã tiến hành khảo sát điều tra bằng phỏng vấn trực tiếp đối với 5 giảng viên dạy trực tiếp và kiêm nhiệm của Trung tâm. Kết quả điều tra được trình bày bảng 4.

Qua kết quả khảo sát trình bày ở bảng 1 ta có thể nhận thấy: Chỉ có 3 PP phát huy được tính tích cực của SV là PP làm mẫu và phân tích động tác, PP trò chơi và PP thi đấu đã được các giảng viên sử dụng rộng rãi, các PP còn lại hầu như rất ít được sử dụng, với các PP nghèo nàn, chưa áp dụng các PP dạy học thích hợp với các đối tượng khác nhau. Đây có thể là một trong những nguyên nhân dẫn tới việc chưa phát huy tốt được tính tích cực học tập của SV ĐHQGHN trong học tập môn Bóng bàn.

### 2.5. Kết quả học tập môn bóng bàn của SV ĐHQGHN

Kết quả học tập môn học bóng bàn của SV được đánh giá theo quy định đánh giá người học của Trung tâm. Điểm môn học là tổng hợp của ba loại điểm: điểm chuyên cần, điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thi kết thúc môn học. Điểm kiểm tra kết thúc môn học là điểm kiểm tra các kỹ năng thực hành (kỹ thuật các môn thể thao).

Điều kiện SV được thi kết thúc môn học là tham dự đủ số giờ học nội khoá theo quy định. Các yêu cầu về kiểm tra, mức điểm đều được công bố công khai ngay từ đầu chương trình để SV phấn đấu. Nội dung thi kết thúc môn học là 2 test kỹ thuật: vợt bóng thuận tay và kỹ thuật vợt bóng trái tay mỗi bên 10 quả (lần).

Để thấy rõ hiệu quả đề tài tiến hành thống kê kết quả học tập môn học bóng bàn, tác giả chỉ tập trung thống kê kết quả

**Bảng 4. Thực trạng sử dụng các phương pháp giảng dạy môn Bóng bàn ở Đại học Quốc gia Hà Nội (n=5).**

| Mức độ sử dụng<br>Các phương pháp            | Thường xuyên |         | Không thường xuyên |         | Không sử dụng |         |
|----------------------------------------------|--------------|---------|--------------------|---------|---------------|---------|
|                                              | Số người     | Tỷ lệ % | Số người           | Tỷ lệ % | Số người      | Tỷ lệ % |
| 1. Phương pháp dạy học nêu vấn đề.           | 0            | 0       | 0                  | 0       | 5             | 100     |
| 2. Phương pháp giảng dạy tình huống.         | 0            | 0       | 0                  | 0       | 5             | 100     |
| 3. Phương pháp giảng dạy phân nhóm.          | 0            | 0       | 1                  | 20,00   | 4             | 80,00   |
| 4. Phương pháp thảo luận.                    | 0            | 0       | 0                  | 0       | 5             | 100     |
| 5. Ứng dụng công nghệ thông tin.             | 0            | 0       | 0                  | 0       | 0             | 0       |
| 6. Phương pháp làm mẫu và phân tích động tác | 5            | 100     | 0                  | 0       | 0             | 0       |
| 7. Phương pháp luân lưu dòng chảy            | 0            | 0       | 2                  | 40,00   | 3             | 80,00   |
| 7. Phương pháp trò chơi.                     | 4            | 80,00   | 1                  | 20,00   | 0             | 0       |
| 8. Phương pháp thi đấu.                      | 2            | 40,00   | 3                  | 60,00   | 0             | 0       |

**Bảng 5. Thực trạng kết quả thi kết thúc môn học bóng bàn của nam sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội**

| TT | Nội dung kiểm tra  | Kết quả kiểm tra ( $\bar{x} \pm \delta$ ) |                         |                         |                        |
|----|--------------------|-------------------------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------------|
|    |                    | Chiều thứ 3<br>(n = 60)                   | Chiều thứ 4<br>(n = 30) | Chiều thứ 5<br>(n = 70) | Sáng thứ 6<br>(n = 30) |
| 1  | Vật bóng thuận tay | 5.04±0.95                                 | 4.31±0.67               | 5.34±0.95               | 3.01±0.67              |
| 2  | Vật bóng trái tay  | 4.02±1.13                                 | 5.50±0.77               | 4.02±1.13               | 5.50±0.77              |

(Kết quả tổng hợp năm học 2018 – 2019, nguồn Phòng Đào tạo)

học tập học kỳ II năm học 2018 – 2019 đang học ở cấp độ 1 của trong chương trình (cấp độ 2 và 3 SV không lựa chọn do vậy chưa có kết quả thống kê). Kết quả thống kê được trình bày cụ thể tại bảng 5.

Từ kết quả thu được ở bảng 5 cho thấy, kết quả thi kiểm tra các nội dung kỹ thuật trong môn bóng bàn của SV các lớp còn thấp (giá trị trung bình chỉ đạt ở mức trung bình), đồng thời kết quả học tập nội dung thực hành môn bóng bàn của đối tượng nghiên cứu cũng chỉ đạt ở mức trung bình.

Như vậy, từ thực trạng công tác giảng dạy kỹ thuật cho SV ĐHQGHN như đã trình bày ở trên, cho thấy:

- Kết quả học tập môn bóng bàn nói chung và kỹ thuật bóng bàn nói riêng còn thấp, do đó các giảng viên cần thiết phải chú trọng đến công tác giảng dạy kỹ thuật vật bóng thuận tay cho nam SV ĐHQGHN.

- Cần thiết phải hệ thống hóa và bổ sung thêm các bài tập chuyên môn trong giảng dạy, nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện kỹ thuật vật bóng thuận tay trong giảng dạy môn bóng bàn cho nam SV ĐHQGHN.

### 2.6. Đánh giá mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra về kiến thức và kỹ năng và thái độ của SV

Kết quả lấy ý kiến của 190 SV sau khi học xong môn học bóng bàn được trình bày tại bảng 6

(Nguồn kiểm định chất lượng của Trung tâm GDTC&TT)

Qua bảng 6 cho thấy, tổng hợp phản hồi ý kiến của 190 SV, kết quả ý kiến phản hồi của SV đối với môn học bóng bàn được SV đánh giá thông qua thang điểm 5 từ (1,00 - 1,80): Yếu; từ (1,81 - 2,60): Trung bình; từ (2,61 - 3,40):

Khá; từ (3,41 - 4,20): Tốt; từ (4,21 - 5,00): Rất tốt. Qua phân tích trên có thể thấy rằng về PPGD để truyền tải tới SV vẫn còn nhiều SV chưa hài lòng nên cần phải ứng dụng các PP mới để tăng các kỹ năng mềm và đáp ứng yêu cầu SV kỹ năng thể kỷ 21.



### 3. KẾT LUẬN

Thông qua nghiên cứu, căn cứ vào thực trạng sử dụng các PPGD và kết quả học tập môn bóng bàn trong quá trình dạy học môn bóng bàn cho thấy: các điều kiện phục vụ giảng dạy như số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên, phương tiện dụng cụ nhìn chung có thể đảm bảo tốt cho việc giảng dạy. Tuy vậy, trong dạy học môn bóng bàn các giảng viên còn đang phổ biến sử dụng các PPGD cơ bản, chưa đa dạng hoá các PP, nhất là các PP mới. Vì vậy hiệu quả giảng dạy còn thấp.

**Bảng 6. Kết quả lấy ý kiến phản hồi về chất lượng chương trình của sinh viên học môn bóng bàn (n=190)**

| Nội dung đánh giá                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                             | Điểm TB |
|----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| <b>Phần 1. Nội dung học phần</b>                         |                                                                                                                                                                                                                                                                             |         |
| 1                                                        | Sinh viên được cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết về môn học (thông tin tóm tắt, chuẩn đầu ra và mục tiêu của môn học, thông tin về giảng viên, phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy và học, lịch trình dạy học, học liệu bắt buộc và quy định về kiểm tra đánh giá) | 3.45    |
| 2                                                        | Mục tiêu của môn học nêu rõ kiến thức và kỹ năng người học cần đạt được                                                                                                                                                                                                     | 3.48    |
| 3                                                        | Thời lượng môn học có phù hợp với khả năng tiếp thu cho các hình thức học tập (về kiến thức, kỹ năng, thái độ).                                                                                                                                                             | 4.20    |
| 4                                                        | Nội dung môn học đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình GDTC                                                                                                                                                                                                                 | 3.75    |
|                                                          | Nội dung học phần cập nhật các thông tin, kiến thức mới                                                                                                                                                                                                                     | 3.80    |
| <b>Phần 2. Hoạt động giảng dạy</b>                       |                                                                                                                                                                                                                                                                             |         |
| 1                                                        | Giảng viên hướng dẫn sinh viên phương pháp học tập, nghiên cứu và các kỹ năng hỗ trợ phục vụ học tập và học tập suốt đời                                                                                                                                                    | 2.78    |
| 2                                                        | Hoạt động giảng dạy của giảng viên có tích hợp với việc phát triển kỹ năng mềm và kỹ năng học tập suốt đời của sinh viên                                                                                                                                                    | 3.30    |
| 3                                                        | Các hoạt động dạy học phù hợp với chuẩn đầu ra của môn học                                                                                                                                                                                                                  | 3.38    |
| 4                                                        | Phương pháp giảng dạy của giảng viên khuyến khích được sinh viên tích cực tham gia vào các hoạt động học tập                                                                                                                                                                | 2.59    |
| 5                                                        | Giảng viên lên lớp theo đúng kế hoạch học tập của môn học                                                                                                                                                                                                                   | 3.92    |
| 6                                                        | Giảng viên thực hiện giảng dạy đầy đủ nội dung trong Đề cương chi tiết môn học đã công bố                                                                                                                                                                                   | 3.79    |
| 7                                                        | Giảng viên hỗ trợ hiệu quả về các vấn đề tập luyện khi sinh viên có yêu cầu                                                                                                                                                                                                 | 3.80    |
| <b>Phần 3. Hoạt động kiểm tra đánh giá</b>               |                                                                                                                                                                                                                                                                             |         |
| 1                                                        | Giảng viên phổ biến rõ các quy định về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học (thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan)                                                                                              | 3.55    |
| 2                                                        | Phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với việc đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của môn học                                                                                                                                                                                 | 3.58    |
| 3                                                        | Kết quả kiểm tra đánh giá phản ánh đúng năng lực của người học                                                                                                                                                                                                              | 4.60    |
| 4                                                        | Phản hồi về kết quả đánh giá theo quá trình (chuyên cần, thường xuyên, giữa kỳ...) giúp sinh viên cải thiện việc học tập                                                                                                                                                    | 3.55    |
| 5                                                        | Sinh viên dễ dàng thực hiện quy trình khiếu nại về kết quả học tập khi cần                                                                                                                                                                                                  | 3.67    |
| <b>Phần 4. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy học phần</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                             |         |
| 1                                                        | Cơ sở vật chất đáp ứng được môn học                                                                                                                                                                                                                                         | 4.20    |
| 2                                                        | Các trang thiết bị dụng cụ tại Trung tâm có đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và học tập                                                                                                                                                                                       | 4.32    |
| 3                                                        | Bạn được hỗ trợ kịp thời trong quá trình học môn học này                                                                                                                                                                                                                    | 4.36    |

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ivanốp (1996), Những cơ sở của toán học thống kê (Trần Đức Dũng dịch), Nxb TĐTT Hà Nội.
  2. A.D Nôvicốp L.P Mátvêép (1980), Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất (tập 1 và 2) (Phạm Trọng Thanh, Lê Văn Lầm dịch), Nxb TĐTT Hà Nội.
  3. Nhicandrôp (1975) Hình thức tổ chức và phương pháp dạy học ở đại học, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội
  4. Lưu Xuân Mới (2000) Lý luận dạy học đại học, Nxb giáo dục Hà Nội.
- Nguồn bài báo:** Trích từ kết quả nghiên cứu đề tài QG 20.02 “Ứng dụng tư duy thiết kế trong đổi mới hoạt động giảng dạy môn Bóng bàn cho sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội”.
- Ngày nhận bài:** 26/02/2021; **Ngày duyệt đăng:** 30/03/2021